

HĐND TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG

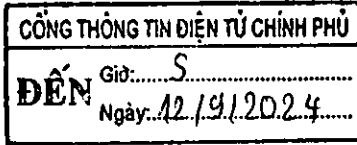
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *LH/VP-HĐND*
V/v gửi lại Nghị quyết số 16/2024/NQ-
HĐND ngày 27/8/2024 của HĐND tỉnh

Trà Vinh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB và XH, TP, TC;
- Vụ Pháp chế các Bộ: LĐTB và XH, TC;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TP, LĐTB và XH, TC, KBNN,
Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng UBND tỉnh.



Ngày 27/8/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh có ban hành Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Do sơ suất trong khâu soạn thảo và kiểm tra văn bản nên tại trang 1, dòng thứ 3 phần căn cứ pháp lý của Nghị quyết có sai sót "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025", xin đính chính lại như sau: "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015".

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Trà Vinh xin nhận thiếu sót và gửi lại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND (*đính kèm*); mong quý cơ quan, đơn vị, quý vị đại biểu HĐND tỉnh thông cảm, sử dụng bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT, các Ban HĐND tỉnh;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, HĐND, Chi.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2024/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 3768/TT-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP bao gồm: người mắc bệnh ung thư, người chạy thận nhân tạo, nang tủy thận, người đã phẫu thuật tim, người bị bệnh Thalassemia, người đã được ghép các cơ quan (ghép gan, ghép thận, ghép tim, ghép tủy, nuôi và ghép sọ não) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; đối tượng người khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân khác có liên quan.

2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 500.000 đồng/tháng.

3. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho nhóm đối tượng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

a) Mức hưởng trợ cấp cho nhóm đối tượng người mắc bệnh ung thư, người chạy thận nhân tạo, nang tủy thận, người đã phẫu thuật tim, người bị bệnh Thalassemia, người đã được ghép các cơ quan (ghép gan, ghép thận, ghép tim, ghép tủy, nuôi và ghép sọ não) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình bằng 500.000 đồng/tháng nhân với hệ số 1,0.

b) Mức hưởng trợ cấp cho đối tượng người khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bằng 500.000 đồng/tháng nhân với hệ số 1,5.

c) Trường hợp đối tượng hưởng các mức theo các hệ số khác nhau quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều này thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

d) Cấp thẻ bảo hiểm y tế

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được hỗ trợ 100% chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Trường hợp đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thuộc diện được cấp nhiều loại thẻ bảo hiểm y tế thì chỉ được cấp một thẻ bảo hiểm y tế có quyền lợi bảo hiểm y tế cao nhất.

đ) Thời gian hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của nhóm đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng.

4. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với nhóm đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB và XH, TP, TC;
- Vụ Pháp chế các Bộ: LĐTB và XH, TC;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TP, LĐTB và XH, TC, KBNN, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Cổng thông tin điện tử Trà Vinh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái